

PHÒNG GD-ĐT QUẬN ĐÔNG ĐA
TRƯỜNG THCS HUY VĂN

NỘI DUNG ÔN TẬP – MÔN LỊCH SỬ 8
*(Trong thời gian học sinh nghỉ học phòng dịch COVID-19
từ 30/03 đến hết 05/04)*

A - Lý thuyết

**BÀI 24: CUỘC ĐẤU TRANH BẢO VỆ VÀ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN
DÂN CHỦ NHÂN DÂN (1945- 1946) (Tiếp theo)**

**V. ĐẤU TRANH CHỐNG QUÂN TƯỚNG VÀ BỌN PHẢN CÁCH
MẠNG**

Trình bày được các biện pháp đối phó với quân Tưởng và bọn tay sai :

- Nhằm hạn chế sự phá hoại của bọn tay sai của Tưởng, Quốc hội đồng ý chia cho chúng 70 ghế trong Quốc hội không qua bầu cử và một số ghế bộ trưởng trong Chính phủ Liên hiệp.

- Ta còn nhân nhượng cho Tưởng một số quyền lợi về kinh tế như cung cấp lương thực, nhận tiêu tiền "quan kim",...

- Mặt khác, Chính phủ ban hành một số sắc lệnh nhằm trấn áp bọn phản cách mạng ; giam giữ, lập toà án quân sự để trừng trị bọn phản cách mạng.

VI. HIỆP ĐỊNH SƠ BỘ (6 - 3 - 1946) VÀ TẠM ƯỚC VIỆT - PHÁP (14 - 9 - 1946)

Trình bày được chủ trương của ta trong việc đối phó với Tưởng và Pháp, mục đích, nội dung, ý nghĩa Hiệp định Sơ bộ (6 - 3 - 1946) và Tạm ước 14 - 9 - 1946 :

- Tưởng Giới Thạch và Pháp kí Hiệp ước Hoa - Pháp (28 - 2 - 1946), bắt tay chống phá cách mạng nước ta.

Trước tình hình đó, ta chủ động đàm phán, hoà hoãn với Pháp và kí Hiệp định Sơ bộ (6 - 3 - 1946) nhằm đuổi quân Tưởng về nước, tranh thủ thời gian chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài.

- Nội dung Hiệp định Sơ bộ : Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do, có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng. Quân Pháp ra miền Bắc thay thế quân Tưởng để giải giáp quân Nhật và sẽ rút dần trong 5 năm.

- Cuộc đàm phán chính thức tại Phông-ten-nơ-blô (Pháp) thất bại. Hồ Chí Minh đã kí với Pháp bản Tạm ước ngày 14 - 9 - 1946, tiếp tục nhượng bộ cho Pháp một số quyền lợi kinh tế, văn hoá ở Việt Nam.

- Ý nghĩa : Việc ta kí Hiệp định Sơ bộ và bản Tạm ước Việt – Pháp đã giúp chúng ta loại được một kẻ thù là quân Tưởng, có thêm thời gian hoà hoãn để chuẩn bị cuộc kháng chiến lâu dài.

B. Bài tập

Câu 1. Lý do nào là quan trọng nhất để Đảng ta chủ trương khi thì tạm thời hoà hoãn với Tưởng Giới Thạch để chống Pháp, khi thì hoà hoãn với Pháp để đuổi Tưởng?

- Tưởng dùng bọng tay sai Việt Quốc, Việt Cách để phá ta từ bên trong.
- Thực dân Pháp được sự giúp đỡ, hậu thuẫn của quân Anh.
- Chính quyền của ta còn non trẻ, không thể một lúc chống 2 kẻ thù mạnh.
- Tưởng có nhiều âm mưu chống phá cách mạng.

Câu 2. Bốn ghế Bộ trưởng trong Chính phủ Liên hiệp mà Quốc hội nước ta đã nhường cho phái thân Tưởng đó những bộ nào?

- Ngoại giao, kinh tế, canh nông, xã hội.
- Ngoại giao, kinh tế, giáo dục, xã hội.
- Ngoại giao, giáo dục, canh nông, xã hội.
- Kinh tế, giáo dục, canh nông, xã hội.

Câu 3. Trước ngày 6/3/1946 Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh thực hiện sách lược gì?

- Hoà với Tưởng để đánh Pháp ở Nam Bộ.
- Hoà với Pháp để đuổi Tưởng ra khỏi Miền Bắc.

- c. Hoà với Pháp và Tưởng để chuẩn bị lực lượng.
- d. Tập trung lực lượng đánh cả Pháp lẫn Tưởng.

Câu 4. Lý do nào là cơ bản nhất để ta chủ trương hoà hoãn, nhân nhượng cho Tưởng một số quyền lợi về kinh tế và chính trị?

- a. Ta chưa đủ sức đánh 2 vạn quân Tưởng.
- b. Tưởng cò bọng tay sai Việt Quốc, Việt Cách hỗ trợ từ bên trong.
- c. Tránh tình trạng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù trong khi ta còn có nhiều khó khăn.
- d. Hạn chế việc Pháp và Tưởng cấu kết với nhau.

Câu 5. Tại sao ta chuyển từ chiến lược đánh Pháp sang chiến lược hoà hoãn nhân nhượng Pháp?

- a. Vì Pháp được Anh hậu thuẫn.
- b. Vì ta tránh tình trạng một lúc đối phó với nhiều kẻ thù.
- c. Vì Pháp và Tưởng đã bắt tay cấu kết với nhau chống ta.
- d. Vì Pháp được bọn phản động tay sai giúp đỡ.

Câu 6. Sự kiện nào sau đây là nguyên nhân làm cho Đảng ta thay đổi chiến lược từ hoà hoãn với Tưởng để chống Pháp sang hoà hoãn với Pháp để đuổi Tưởng?

- a. Quốc hội khoá I (2/3/1946) nhường cho Tưởng một số ghế trong Quốc hội.
- b. Hiệp ước Hoa - Pháp (28/2/1946).
- c. Hiệp định sơ bộ Việt - Pháp (6/3/1946).
- d. Tạm ước Việt - Pháp (14/9/1946).

Câu 7. Vì sao ta kí với Pháp Hiệp định sơ bộ 6/3/1946?

- a. Lực lượng ta còn yếu so với Pháp, tránh đụng độ nhiều kẻ thù một lúc.
- b. Để nhanh chóng gạt 20 vạn quân Tưởng về nước.
- c. Tranh thủ thời gian hoà hoãn củng cố và phát triển lực lượng cách mạng.
- d. a, b và c đúng.

Câu 8. Việc kí Hiệp định sơ bộ 6/3/1946 chứng tỏ:

- a. Sự mềm dẻo của ta trong việc phân hoá kẻ thù.
- b. Sự lùi bước tạm thời của ta.
- c. Sự thoả hiệp của Đảng ta và chính phủ ta.
- d. Sự non yếu trong lãnh đạo của ta.

Câu 9. Điều khoản nào trong Hiệp định sơ bộ 6/3/1946 có lợi thực tế cho ta?

- a. Pháp công nhận Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là một quốc gia tự do.
- b. Pháp công nhận ta có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng nằm trong khối Liên hiệp Pháp.
- c. Chính phủ Việt Nam thoả thuận cho 15000 quân Pháp vào miền Bắc thay quân Tưởng.
- d. Hai bên thực hiện ngừng bắn ngay ở Nam Bộ.

Câu 10. Nguyên nhân chủ yếu nào làm cho Hội nghị Phông-ten-nơ-blô (Pháp) không có kết quả?

- a. Thực dân Pháp âm mưu kéo dài chiến tranh xâm lược nước ta.
- b. Thời gian đàm phán ngắn.
- c. Ta chưa có kinh nghiệm trong đấu tranh ngoại giao.
- d. Ta không có được sự ủng hộ của nhân dân thế giới.

TỔ TRƯỞNG

(kí, ghi rõ họ tên)

NHÓM TRƯỞNG

(kí, ghi rõ họ tên)

Trần Thị Thu Hiền

Đặng Thị Hoa Hồng